

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 05/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Lệ Hồng.

Ông Ngô Bá Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thắm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 N 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2022/HSST ngày 12 tháng 9 N 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 N 2022 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 36A/2022 – QĐST-HS ngày 30/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn Bé N**, sinh N: 1966, tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú: Ấp An T, xã Phước H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn O và bà Nguyễn Thị R; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* **Ngô Văn L**, sinh N: 1969; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp An T, xã Phước H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 ngày 23/3/2021, Dương Văn Bé N mang theo 01 con dao và 01 cái Xứng để đi vườn chặt mối về cho gà ăn, do không tìm thấy mối nên Bé N quay trở về nhà thì gặp ông Ngô Văn L đang móc bùn dưới mương. Bé N cho rằng ông L móc bùn lẫn qua phần đất của gia đình mình nên cự cãi với ông L, ông L cự cãi lại và thách thức bị cáo N. Sau đó bị cáo N cầm theo dao trèo lên cây mận sang phần đất của ông L, nên ông L leo lên bờ đi đến vị trí có đồng cây gỗ nhặt một đoạn gỗ dài 1.6m sau đó đứng quay mặt về hướng bị cáo N tiếp tục cự cãi. Khi bị Cáo N bước đến thì ông L cũng bước tới dùng đoạn gỗ đánh nhiều cái vào người bị cáo N, nên bị cáo thụt lùi

khoảng 05 m thì té ngã, ông L tiếp tục đánh bị cáo rồi cầm đoạn gỗ bỏ đi. Bị cáo đuổi theo ông L, khi đến khu vực đồng cây gỗ thì ông L bị té ngã. Lúc này bị cáo cũng vừa chạy đến dùng dao chém ông L 01 cái hướng từ trên xuống, ông L đưa tay phải đỡ thì bị chém trúng vào cổ tay phải, sau đó ông L được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 con dao dài 41.5cm, nặng 560g, cán dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính cán dao 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29.5cm, rộng nhất bản lưỡi dao 7,2cm, dao sắc bén 01 bề, mũi dao bằng.

+ 01 đoạn gỗ kích thước (47 x 06 x 03)cm, một đầu có dấu vết đứt sắt gọn kích thước (2.5 x 0.5)cm, phần còn lại của đầu đoạn gỗ bị gãy nhám nhỡ.

+ 01 đoạn gỗ kích thước (65 x 04 x 03)cm, một đầu có dấu vết gãy nhám nhỡ, đầu còn lại có dấu vết đứt sắc gọn kích thước (03 x 01)cm.

+ 01 đoạn gỗ kích thước (39 x 2.5 x 02)cm, hai đầu và trên thân có dấu vết gãy nhám nhỡ.

+ 01 đoạn gỗ kích thước (72 x 07 x 03)cm, một đầu có dấu vết gãy nhám nhỡ.

+ 01 gàu múc bùn kích thước (47 x 20)cm.

+ 01 nón lưỡi trai bằng vải màu tím.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 151 -521/TgT ngày 12/5/2021 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Tỷ lệ thương tật đối với bị hại Ngô Văn L là 44%, cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra, con dao tạm giữ có thể gây ra thương tích cho ông L.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 152 -521/TgT ngày 12/5/2021 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Tỷ lệ thương tật đối với bị cáo Dương Văn Bé N là 10%, cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra, đoạn gỗ tạm giữ có thể gây ra thương tích cho ông Bé N.

Quá trình điều tra bị cáo Bé N có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích của ông L đối với bị cáo, cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra về hành vi gây thương tích của ông L đối với bị cáo Bé N ở vụ án độc lập khác. Hiện tại bị cáo Bé N đã rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự trong vụ án nêu trên và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ cày Nam đã đình chỉ điều tra vụ án nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSMCN ngày 12 tháng 9 N 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam để xét xử đối với bị cáo Dương Văn Bé N về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, người bị hại giữ nguyên lời khai như trong

quá trình điều tra, truy tố và thống nhất như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và quan điểm phát biểu luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Dương Văn Bé N phạm tội “cố ý gây thương tích”.
- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51, Điều 54, điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 03 N tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 N.
- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự, điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại cho bị hại ở mức độ hợp lý theo quy định pháp luật
- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ tất cả các vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm:
 - + 01 con dao dài 41.5cm, nặng 560g, cán dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính cán dao 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29.5cm, dao sắt bén 01 bề, mũi dao bằng.
 - + 01 đoạn gỗ kích thước (47 x 06 x 03)cm, một đầu có dấu vết đứt sắt gọn kích thước (2.5 x 0.5)cm, phần còn lại của đầu đoạn gỗ bị gãy nham nhỡ.
 - + 01 đoạn gỗ kích thước (65 x 04 x 03)cm, một đầu có dấu vết gãy nham nhỡ, đầu còn lại có dấu vết đứt sắc gọn kích thước (03 x 01)cm.
 - + 01 đoạn gỗ kích thước (39 x 2.5 x 02)cm, hai đầu và trên thân có dấu vết gãy nham nhỡ.
 - + 01 đoạn gỗ kích thước (72 x 07 x 03)cm, một đầu có dấu vết gãy nham nhỡ.
 - + 01 gàu múc bùn kích thước (47 x 20)cm.
 - + 01 nón lưỡi trai bằng vải màu tím.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên: Theo nội dung vụ án thể hiện bị cáo gây thương tích cho bị hại và bị hại gây thương tích cho bị cáo diễn ra liên tục trong cùng một thời điểm, lẽ ra cơ quan

cảnh sát điều tra phải khởi tố vụ án, khởi tố các bị can Dương Văn Bé N và Nguyễn Văn L để điều tra trong cùng một vụ án mới đảm bảo được giải quyết vụ án chặt chẽ, toàn diện. Việc cơ quan điều tra khởi tố 02 vụ án độc lập nhưng không thể hiện lý do tách vụ án sẽ dễ bị nhầm lẫn trong việc bỏ L tội phạm nếu xét xử từng vụ án riêng biệt. Tuy nhiên quá trình Tòa án yêu cầu bổ sung tài liệu chứng cứ, theo hồ sơ cơ quan điều tra cung cấp bổ sung đã thể hiện hành vi gây thương tích của ông Nguyễn Văn L đối với ông Dương Văn Bé N do ông Bé N đã rút yêu cầu khởi tố, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Nguyễn Văn L, nên không cần thiết phải trả hồ sơ điều tra bổ sung để xem xét nhập vụ án giải quyết trong cùng vụ án.

[2] Về hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/3/2021, tại ấp An Thới, xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Do xảy ra mâu thuẫn cự cãi nên bị hại Ngô Văn L dùng đoạn gỗ đánh bị cáo Dương Văn Bé N gây thương tích 10%. Sau đó Dương Văn Bé N đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho Ngô Văn L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật, với hung khí bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, hậu quả thương tật để lại trên người bị hại có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm vào tội “có ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm gây tổn thương cho cơ thể người khác với tỉ lệ tổn thương từ 31% đến 60%. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh “Có ý gây thương tích” và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Xét về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là công dân tốt tại địa phương, chưa từng có tiền án, tiền sự về bất cứ hành vi vi phạm pháp luật nào, bản thân bị cáo và gia đình bị cáo là người có công với cách mạng (cụ thể bị cáo là bộ đội xuất ngũ có thời gian dài cống hiến phục vụ cho cách mạng Việt Nam, ba vợ của bị cáo là liệt sĩ), sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tích cực tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại với số tiền 22.000.000 đồng, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải về hành vi mà bị cáo đã thực hiện, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ một phần lỗi của bị hại. Trong vụ án bản thân bị cáo cũng là người bị thiệt hại do chính bị hại gây ra, quá trình điều tra bị cáo đã yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị hại, mặc dù không bị ai ép buộc, tác động nhưng bị cáo đã tự nguyện rút yêu cầu khởi tố tạo điều kiện cho hành vi trái pháp luật của bị hại đối với bị cáo được miễn truy cứu trách nhiệm Hình sự, ngoài ra bản thân bị cáo cũng không yêu cầu bị hại bồi thường ngược lại cho bị cáo

bất cứ khoản thiệt hại nào dù bị cáo có thiệt hại và vẫn có quyền yêu cầu. Chính từ những hành động nêu trên của bị cáo cho thấy bị cáo đã thật sự rất ăn năn, hối hận một cách cao độ về hành vi mà bị cáo đã gây ra. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã thật sự ăn năn, hối cải, phạm tội do bột bột nhất thời, người bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án, nên trong quyết định hình phạt cần áp dụng điều 54, điều 65 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo và xét không cần thiết phải cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú kết hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giúp bị cáo học tập, cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm:

- + Tiền tàu xe, chi phí điều trị 38.249.700 đồng.
- + Tiền mất thu nhập do không lao động được: Mỗi tháng 7.500.000 đồng, thời gian 12 tháng tính từ ngày 23/3/2021 đến ngày 23/3/2022 với tổng số tiền 90.000.000 đồng. Tại phiên toà bị hại tự nguyện thay đổi chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 70.000.000 đồng.
- + Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 09 ngày kể từ ngày 23/3/2021 đến ngày 31/3/2021, mỗi ngày 250.000 đồng với tổng số tiền 2.250.000 đồng.
- + Tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở, mỗi tháng 1.490.000 đồng với tổng số tiền 74.500.000 đồng. Tại phiên toà bị hại tự nguyện thay đổi chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 150.499.700 đồng và đồng ý cần trừ 22.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường trước đó.

Bị cáo cũng đồng ý bồi thường các nội dung thiệt hại mà bị hại đã yêu cầu nhưng đề nghị xem xét ở mức độ hợp lý mà pháp luật quy định.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Đối với khoản tiền tàu xe, chi phí điều trị: Theo các hoá đơn, chứng từ điều trị tại Bệnh viện mà người bị hại cung cấp thể hiện: Bị hại nhập viện vào ngày 23/3/2021 và xuất viện vào ngày 31/3/2021, sau đó người bị hại tái khám theo chỉ định của bác sĩ tổng cộng 04 lần, lần cuối cùng vào ngày 10/5/2021, các hoá đơn về chi phí tàu xe, điều trị trong giai đoạn này với tổng số tiền 24.142.890 đồng hoàn toàn phù hợp, nên được chấp nhận. Lần tái khám cuối cùng vào ngày 10/5/2021 bác sĩ đã chỉ định cho bị hại tiếp tục uống thuốc điều trị trong thời gian 02 tháng từ ngày 10/5/2021 đến ngày 05/7/2021 bằng 02 toa thuốc cùng loại, cùng ngày 10/5/2021, mỗi toa với số tiền 1.758.400 đồng, ngoài ra theo hồ sơ tái khám lần cuối cùng ngày 10/5/2021 theo toa thuốc bác sĩ tiếp tục chỉ định cho bị hại tiếp tục tái khám vào ngày 05/7/2021 nhưng bị hại không tái khám theo lời dặn của bác sĩ mà bị hại tự ý đến quầy thuốc tây số 302, địa chỉ ấp An Thới, xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre của chị Nguyễn Thị Dọn để tiếp tục

mua 08 lần, mỗi lần đều như số lượng, chủng loại của toa thuốc ngày 10/5/2021 của Bệnh viện với tổng số tiền 14.067.200 đồng. Việc người bị hại tùy tiện mua thuốc để điều trị không theo sự chỉ định của bác sĩ sẽ không đáp ứng được phát đồ điều trị về chuyên môn trong y học, theo biên bản xác minh ngày 03/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, thì chủ cửa hàng quầy thuốc 302 chị Nguyễn Thị Dọn cho rằng: Theo quy định thì cửa hàng chỉ được bán 01 lần thuốc theo toa của bác sĩ, lẽ ra các toa thuốc này không có giá trị pháp lý, nên không được chấp nhận. Tuy nhiên, tại thời điểm bị hại không tiếp tục tái khám ở lần thứ 5 là do dịch bệnh covid 19 đang diễn biến phức tạp, 08 toa thuốc (bút lục từ 298 đến 305) theo biên bản xác minh ngày 03/10/2022 của Tòa án là do cửa hàng của chị Dọn viết và thực tế có bán cho bị hại, nghĩ nên chấp nhận cho việc bị hại tiếp tục điều trị của 08 toa thuốc này.

Như vậy tổng số tiền tàu xe, chi phí điều trị của bị hại được chấp nhận là 38.249.700 đồng.

+ Đối với khoản tiền mất thu nhập của người bị hại: Theo bị hại trình bày số nhân khẩu trong gia đình của người bị hại là 03 người đều trong độ tuổi lao động, thu nhập chính của gia đình là 14 công đất trồng dừa, nuôi ong lấy mật, bản thân bị hại đi bẻ dừa thuê. Việc thu nhập của bị hại không theo một mức lương nhất định mà người sử dụng lao động phải chi trả, việc nuôi ong lấy mật, chăm sóc vườn dừa trong thời gian bị hại bị thương tích thì các thành viên còn lại cũng có thể thay thế chăm sóc, nên không thể mất hết thu nhập, việc bị hại bẻ dừa thuê là công việc không thường xuyên, nên thu nhập không thể ổn định. Do đó chỉ chấp nhận mức mất thu nhập theo mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại địa phương mỗi ngày 200.000 đồng tương đương mỗi tháng 6.000.000 đồng là phù hợp.

Về thời gian mất thu nhập không lao động được: Do bị hại nhập viện vào ngày 23/3/2021 và kết thúc điều trị được chấp nhận đến ngày 10/3/2022 (ngày uống hết toa thuốc sau cùng của chủ quầy thuốc chị Nguyễn Thị Dọn). Tuy nhiên do điều kiện trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 N 2021 và đến hết quý 1 N 2022 cả nước phải gánh chịu nặng nề của đại dịch covid 19, toàn Đảng, toàn dân phải thực hiện việc giãn cách xã hội và thực hiện việc phòng chống dịch ở các cấp độ nguy hiểm theo chỉ thị của thủ tướng chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp, trong giai đoạn này chỉ có các doanh nghiệp sử dụng lao động đáp ứng được điều kiện 03 tại chỗ thì mới được hoạt động, khi đó người lao động mới có thu nhập. Bản thân người bị hại trong giai đoạn này nếu không bị thương tật thì cũng không thể lao động để tạo thu nhập như ở mức thu nhập thông thường trước đây. Do đó cần xem xét chấp nhận buộc bị cáo bồi thường mất thu nhập cho bị hại mỗi ngày 200.000 đồng từ ngày 23/3/2021 đến ngày 19/7/2021 (ngày thực hiện giãn cách xã hội) với số tiền 23.200.000 đồng và bồi thường thêm 50% mất thu nhập của thu nhập bình quân 2.00.000 đồng/ngày đã được chấp nhận cho bị hại với thời gian từ 20/7/2021 đến ngày 10/3/2022 (giai đoạn thực hiện giãn cách xã hội) tương ứng với số tiền 23.000.000 đồng là phù hợp.

Như vậy tổng số tiền mất thu nhập của bị hại được chấp nhận là 46.200.000 đồng.

+ Đối với khoản tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh. Theo biên bản ghi lời khai ngày 18/7/2022 đối với anh Nguyễn Hoàng Vũ là người nuôi bệnh bị hại trong giai

đoạn bị hại điều trị tại Bệnh viện, thì việc thu nhập của người nuôi bệnh không theo một mức lương nhất định mà người sử dụng lao động phải chi trả, công việc chính mà người nuôi bệnh trình bày là mua bán dê, là công việc không thường xuyên, nên thu nhập không thể ổn định. Do đó chỉ chấp nhận mức mất thu nhập theo mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại địa phương mỗi ngày 200.000 đồng tương ứng với số ngày bị hại nhập viện điều trị 09 ngày với tổng số tiền 1.800.000 đồng là phù hợp.

+ Đối với khoản tiền tổn thất tinh thần: Theo quy định tại điều 590 Bộ luật dân sự thì người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm, ngoài các khoản phải bồi thường nêu trên thì người gây thiệt hại phải bồi thường một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị thiệt hại, mức bồi thường không được quá 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Tinh thần của điều luật là khi xem xét quyết định ở mức bồi thường như thế nào là hợp lý phải cân nhắc toàn diện về tính chất, mức độ do hành vi bị cáo gây ra, điều kiện về kinh tế của bị cáo và bị hại nhưng bị giới hạn lại ở mức cao nhất không vượt 50 tháng lương cơ sở, không phải tất cả vụ việc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đều phải buộc bồi thường ở mức 50 tháng lương cơ sở.

Trong vụ án này, mặc dù thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, nhưng nguyên nhân xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại đối với bị cáo trước (bị hại gây thương tích cho bị cáo trước khi bị cáo gây thương tích cho bị hại). Do đó việc bị hại bị thiệt hại cũng có một phần lỗi của bị hại, về điều kiện kinh tế bị cáo cũng rất khó khăn, bị cáo lớn tuổi, thu nhập chính của gia đình chỉ từ hơn 03 công vườn dừa, bị cáo không có nghề nghiệp nào khác để tạo thu nhập ổn định, bị cáo cũng là người bị thiệt hại nhưng đã tự nguyện không yêu cầu bị hại bồi thường ngược lại bất cứ khoản tiền nào, việc bị cáo tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị hại để bị hại được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự có ý nghĩa rất lớn về mặt nhân thân trong lịch sử chính trị của bị hại và gia đình bị hại (các thành viên trong gia đình bị hại là công viên chức nhà nước), mặc dù việc làm của bị cáo không quy ra được bằng tiền nhưng đã bù đắp một khoản tổn thất tinh thần đáng kể cho bị hại. Lẽ ra không chấp nhận khoản yêu cầu tổn thất tinh thần mà bị hại yêu cầu, nhưng do thiệt hại mà bị cáo để lại trên cơ thể bị hại là vĩnh viễn, nên xét cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm một phần về vật chất tương ứng với số tiền 20.000.000 đồng để bù đắp tiếp về tổn thất tinh thần cho bị hại nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đối với bị cáo.

Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 106.249.700 đồng, nhưng do quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước cho bị hại 22.000.000 đồng, nên số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 84.249.700 đồng.

[4] Về vật chứng: Đối với:

+ 01 con dao dài 41.5cm, nặng 560g, cán dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính cán dao 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29.5cm, dao sắc bén 01 bề, mũi dao bằng.

+ 01 đoạn gỗ kích thước (47 x 06 x 03)cm, một đầu có dấu vết đứt sắt gọn kích thước (2.5 x 0.5)cm, phần còn lại của đầu đoạn gỗ bị gãy nhám nhỡ.

+ 01 đoạn gỗ kích thước (65 x 04 x 03)cm, một đầu có dấu vết gãy nham nhở, đầu còn lại có dấu vết đứt sắc gọn kích thước (03 x 01)cm.

+ 01 đoạn gỗ kích thước (39 x 2.5 x 02)cm, hai đầu và trên thân có dấu vết gãy nham nhở.

+ 01 đoạn gỗ kích thước (72 x 07 x 03)cm, một đầu có dấu vết gãy nham nhở.

+ 01 gàu múc bùn kích thước (47 x 20)cm

+ 01 nón lưỡi trai bằng vải màu tím.

Là hung khí bị cáo, bị hại dùng gây án, và một phần tài sản hợp pháp của bị hại không yêu cầu nhận lại. Xét không còn giá trị sử dụng, nên tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Bị cáo Dương Văn Bé N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Bé N phạm tội “cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Dương Văn Bé N 03 (ba) N tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05(N) N tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/10/2022).

Giao bị cáo Dương Văn Bé N cho Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Dương Văn Bé N Bồi thường tiếp thiệt hại cho bị hại Ngô Văn L với tổng số tiền 84.249.700 (tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn bảy trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự N 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao dài 41.5cm, nặng 560g, cán dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính cán dao 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29.5cm, dao sắt bén 01 bề, mũi dao bằng.

+ 01 đoạn gỗ kích thước (47 x 06 x 03)cm, một đầu có dấu vết đứt sắt gọn kích thước (2.5 x 0.5)cm, phần còn lại của đầu đoạn gỗ bị gãy nham nhở.

+ 01 đoạn gỗ kích thước (65 x 04 x 03)cm, một đầu có dấu vết gãy nham nhở, đầu còn lại có dấu vết đứt sắc gọn kích thước (03 x 01)cm.

+ 01 đoạn gỗ kích thước (39 x 2.5 x 02)cm, hai đầu và trên thân có dấu vết gãy nham nhở.

+ 01 đoạn gỗ kích thước (72 x 07 x 03)cm, một đầu có dấu vết gãy nham nhở.

+ 01 gàu múc bùn kích thước (47 x 20)cm.

+ 01 nón lưỡi trai bằng vải màu tím.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự N 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn Bé N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch 4.212.000 đồng.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Công an huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam;
- Dương sự;
- Lưu HS;

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Trần Thanh Phong

